

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP 2

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2022

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

1. Tên học phần: Kế toán doanh nghiệp 2**2. Mã học phần:** KETOAN 041**3. Số tín chỉ:** 3 (2, 1)**4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ ba**5. Phân bổ thời gian**- **Lên lớp:** 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành.- **Tự học:** 90 giờ.**6. Điều kiện tiên quyết:** Học xong Kế toán doanh nghiệp 1.**7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	lyvu1985@gmail.com
2	ThS. Đinh Thị Kim Thiết	0389.037.289	duongkhanh2010@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	quynhnguyenneu@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Kế toán doanh nghiệp 2 trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nội dung, nguyên tắc hạch toán, tài khoản sử dụng, phương pháp hạch toán và phương pháp ghi sổ đối với kế toán tài sản cố định, các khoản đầu tư tài chính dài hạn; kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần**9.1. Mục tiêu**

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày được các loại chứng từ, tài khoản sử dụng và các phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tài sản cố định, đầu tư tài chính dài hạn	3	[1.2.1.2a]
MT1.2	Trình bày được các loại chứng từ, tài khoản sử dụng và các phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ và các	3	

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	loại hàng tồn kho khác trong doanh nghiệp.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng nhận diện chứng từ, tài khoản kế toán liên quan đến tài sản cố định và các khoản đầu tư dài hạn; nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ các loại hàng tồn kho khác để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Có kỹ năng lập chứng từ kế toán, định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tài sản cố định và các khoản đầu tư dài hạn; nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ các loại hàng tồn kho khác, ghi sổ kế toán theo các hình thức kế toán khác nhau tại các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế, xã hội.	3	
MT2.3	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và năng lực dẫn dắt chuyên môn để giải quyết vấn đề liên quan đến ngành Kế toán.	4	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Hiểu được các nguyên tắc kế toán, nội dung, kết cấu của các tài khoản kế toán.	2	[2.1.4]
CDR1.2	Nhận diện được các chứng từ kế toán có liên quan đến tài sản cố định, đầu tư tài chính dài hạn; nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ các loại hàng tồn kho khác trong hoạt động của doanh nghiệp.	3	

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
CDR1.3	Xác định được các tài khoản kế toán tài sản cố định, đầu tư tài chính dài hạn, kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ các loại hàng tồn kho khác.	3	
CDR1.4	Nhận biết được sổ sách kế toán các tài khoản liên quan theo từng hình thức kế toán và hiểu được quy trình ghi sổ chung đối với các hình thức kế toán.	3	[2.1.6]
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Lập được một số chứng từ liên quan đến các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tài sản cố định, các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư khác, các khoản nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ,... trong các loại hình doanh nghiệp khác nhau.	3	[2.2.1]
CDR2.2	Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tài sản cố định, các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư khác, các khoản nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ,... trong các loại hình doanh nghiệp khác nhau.	3	
CDR2.3	Ghi được một số loại sổ kế toán liên quan đến tài sản cố định, các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư khác, các khoản nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ các loại hàng tồn kho khác phù hợp với chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán và luật kế toán hiện hành.	4	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Phát triển được khả năng tự học, tự nghiên cứu, định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực kế toán, tài chính.	4	[2.3.2]
CDR3.2	Đề xuất kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động sản xuất liên quan đến kế toán, tài chính.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CĐR1				CĐR2			CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	<p>Chương 1. Kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ</p> <p>1.1. Những vấn đề chung về hạch toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ</p> <p>1.2. Phân loại và nguyên tắc đánh giá vật liệu, công cụ dụng cụ</p> <p>1.3. Kế toán chi tiết vật liệu, công cụ dụng cụ</p> <p>1.4. Kế toán tổng hợp vật liệu, công cụ dụng cụ</p> <p>1.5. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho</p>	2	3	3	3	3	3	4	4	4
2	<p>Chương 2. Kế toán tài sản cố định và các khoản đầu tư dài hạn</p> <p>2.1. Những vấn đề chung về kế toán tài sản cố định</p> <p>2.2. Phân loại và đánh giá tài sản cố định</p> <p>2.3. Kế toán chi tiết tài sản cố định</p> <p>2.4. Kế toán tổng hợp tăng, giảm tài sản cố định</p> <p>2.5. Kế toán khấu hao tài sản cố định</p> <p>2.6. Kế toán sửa chữa tài sản cố định</p> <p>2.7. Kế toán tài sản cố định thuê ngoài</p> <p>2.8. Kế toán bất động sản đầu tư</p> <p>2.9. Kế toán các khoản đầu tư dài hạn</p> <p>2.10. Kế toán chi phí trả trước</p> <p>2.11. Kế toán ký quỹ, ký cược</p>	2	3	3	3	3	3	4	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

ST T	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+ Hình thức: Vấn đáp + Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+ Hình thức: Tự luận; + Thời gian: 90 phút; + Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+ Hình thức: Tự luận; + Thời gian: 90 phút; + Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc

[1] Đại học Sao Đỏ (2022), *Kế toán doanh nghiệp 2*.

[2] PGS.TS. Võ Văn Nhị (2018), *Kế toán tài chính*, NXB Tài chính.

- Tài liệu tham khảo

[3] Bộ tài chính (2014), *Thông tư 200/TT- BTC* ban hành ngày 22/12/2014.

[4] PGS.TS. Trần Mạnh Dũng, PGS.TS. Phạm Đức Cường, TS. Đinh Thế Hùng (2018), *Kế toán tài chính trong doanh nghiệp: Lý thuyết và thực hành*, NXB Tài chính.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1. Kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, đặc điểm của nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ; xác định được giá xuất kho theo các phương pháp và định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Những vấn đề chung về hạch toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ</p> <p>1.2. Phân loại và nguyên tắc đánh giá vật liệu, công cụ dụng cụ.</p> <p>1.3. Kế toán chi tiết vật liệu, công cụ dụng cụ</p> <p>1.4. Kế toán tổng hợp vật liệu, công cụ dụng cụ</p> <p>1.5. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho</p> <p>Bài thực hành số 01:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định trị giá xuất kho vật liệu, công cụ dụng cụ theo các phương pháp tính đơn giá xuất kho. - Căn cứ vào phương pháp tính giá, ghi sổ kế toán chi tiết vật liệu, công cụ, dụng cụ. <p>Bài thực hành số 2: Định khoản và ghi sổ cái tài khoản 152, 153.</p> <p>Bài thực hành số 3: Ghi sổ chi tiết tài khoản 152, 153, nhật ký chung và sổ cái tài khoản 152, 153.</p> <p>Bài thực hành số 4: Định khoản và ghi sổ cái tài khoản 611.</p> <p>Bài thực hành số 5: Ghi sổ nhật ký chung và ghi sổ cái tài khoản 229.</p>	24 (12LT, 12TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Phương pháp giải quyết vấn đề; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết trình, đàm thoại làm rõ nội dung. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm hiểu các loại nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ trong các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau. + Hướng dẫn thực hành, thao tác mẫu. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: Chương 3: Trang 91 - 137 [3]: TK 152, 153, 611, 229 [4]: Chương 5: Trang 192 - 234. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo các nhóm. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên. 	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 1.3, CĐR 1.4, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
2	<p>Chương 2. Kế toán tài sản cố định và các khoản đầu tư dài hạn</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, đặc điểm, tiêu chuẩn ghi nhận của tài sản cố định; nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư dài hạn; định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tài sản cố định và các khoản đầu tư dài hạn; lập được bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Những vấn đề chung về kế toán tài sản cố định</p> <p>2.2. Phân loại và đánh giá tài sản cố định</p> <p>2.3. Kế toán chi tiết tài sản cố định</p> <p>2.4. Kế toán tổng hợp tăng, giảm tài sản cố định</p> <p>2.5. Kế toán khấu hao tài sản cố định</p> <p>2.6. Kế toán sửa chữa tài sản cố định</p> <p>2.7. Kế toán tài sản cố định thuê ngoài</p> <p>2.8. Kế toán bất động sản đầu tư</p> <p>2.9. Kế toán các khoản đầu tư dài hạn</p> <p>2.10. Kế toán chi phí trả trước</p> <p>2.11. Kế toán ký quỹ, ký cược</p> <p>Bài thực hành số 6: Định khoản và ghi sổ chi tiết, ghi sổ nhật ký chung và sổ cái tài khoản 211.</p>	<p>36 (16LT, 18TH, 2KT)</p>	<p>Thuyết trình; đàm thoại</p> <p>Phương pháp giải quyết vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết trình, đàm thoại. + Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm. + Hướng dẫn thực hành, thao tác mẫu. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2; [2]: Chương 2, mục 3 trang 78 - 90 và chương 4: Trang 138 - 193. [3]: Chương II, Điều 11 - Điều 22. [4]: Chương 4, trang 138 - 191. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm. + Làm bài kiểm tra. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên. 	<p>CDR 1.1, CDR 1.2, CDR 1.3, CDR 1.4, CDR 2.1, CDR 2.2, CDR 2.3, CDR 3.1, CDR 3.2.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>Bài thực hành số 7: Lập bảng phân bổ khấu hao tài sản cố định; sổ khấu hao tài sản cố định.</p> <p>Bài thực hành số 8: Định khoản, ghi sổ tài khoản 2413.</p> <p>Bài thực hành số 9: Ghi sổ nhật ký chung và sổ cái tài khoản 221.</p> <p>Bài thực hành số 10: Ghi sổ nhật ký chung và sổ cái tài khoản 222, 228.</p> <p>Bài thực hành số 11: Ghi sổ nhật ký chung, sổ cái các tài khoản 242, 244.</p>			

Hải Dương, ngày 09 tháng 08 năm 2022

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Minh Tuấn

Đinh Thị Kim Thiết